TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC MÊ** TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày 26-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Văn Công.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh.
Ông Nguyễn Ngọc Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 06/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

- Bị cáo: Dương Văn A; sinh năm 1997; nơi sinh: Huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn K, sinh năm 1979 và con bà Phùng Thị B, sinh năm 1977; vợ con: Không; có 02 anh, chị em ruột bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Không; tạm giữ: Ngày 03/6/2021; tạm giam: Ngày 12/6/2021 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- Bị cáo: Nguyễn Văn C; sinh năm 1987; nơi sinh: Huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; chức vụ trước khi phạm tội: đảng viên sinh hoạt tại chi bộ Thôn B, xã Đ, huyện B (Đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 22 ngày 10/6/2021 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy B); trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 và con bà Hoàng Thị N, sinh năm 1958; vợ: Không, có 02 con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010; có 04 anh, chị em ruột bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Không; tạm giữ: Ngày 03/6/2021; tạm giam: Ngày 12/6/2021 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Nguyễn Minh H - Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 01 giờ 15 phút ngày 03/6/2021, tổ công tác Công an huyện B tuần tra kiểm soát tại Km 20 + 500 Quốc lộ 280 thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện B phát hiện Nguyễn Văn C điều khiển xe máy BKS 23H1-120.02 người ngồi sau xe là Dương Văn A và Dương Văn V, có biểu hiện nghi vấn qua kiểm tra phát hiện túi quần bên phải Dương Văn A có 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi là ma túy (Heroine), tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và toàn bộ tang vật để điều tra, làm rõ. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B ra lệnh khám xét khẩn cấp nhà ở của Dương Văn A, Nguyễn Văn C. Kết quả khám xét không phát hiện và thu giữ được đồ vật tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 04/6/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang tiến hành mở niêm phong 01 (một) túi nilon màu hồng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi là ma túy (Heroine) để cân tịnh. Kết quả cân tịnh chất bột màu trắng dạng cục có tổng khối lượng 0,92g *(Không phẩy chín mươi hai gam).* Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định trưng cầu giám định số chất bột màu trắng, nghi là ma túy (Heroine) gửi phòng PC09, Công an tỉnh Hà Giang.

Ngày 07/6/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại ma túy Heroine, có khối lượng 0,92g *(Không phẩy chín mươi hai gam).*

Heroine nằm trong Danh mục I, mục IA, STT 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau:

Khoảng trưa ngày 02/6/2021 Dương Văn A đi nhờ xe máy một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) từ Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang đến nhà Nguyễn Văn Q, trú tại thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang chơi. Tại đây Anh có gặp Nguyễn Văn C và Dương Văn V ngồi nói chuyện một lúc, đến khoảng 16 giờ ngày 02/6/2021 C rủ A ra trung tâm huyện B chơi. Anh đồng ý và cả hai đi bằng xe máy của C BKS: 23H1-120.02 nhãn hiệu SUZUKI màu trắng. Trên đường đi, A nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng và hỏi C là biết ở đâu bán ma túy không. C nói biết ở bên huyện B, tỉnh Cao Bằng bán chất ma túy. A nhờ C mua hộ ma túy, C đồng ý điều khiển xe máy đèo A đi sang huyện B, tỉnh Cao Bằng vào nhà Vương Văn K, trú tại thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng sau khi ăn cơm tối tại nhà K, A đưa cho C số tiền 2.050.000đ VNĐ *(Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)* đi mua ma túy. C cầm số tiền một mình đi bộ ra ngoài cách nhà K khoảng 50m gặp một người đàn ông lạ mặt (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) và mua ma túy (Heroine) của người này được 01 gói giá 2.050.000đ. Sau đó quay lại nhà K và nói với A mua được ma túy, rồi cả hai đi xuống tầng âm nhà K trích một phần ma túy (Heroine) ra để sử dụng (hình thức tiêm chích). Dùng xong A gói ma túy lại cất vào túi quần. Đến rạng sáng ngày

03/6/2021 C điều khiển xe máy đèo A đi về nhà khi đang trên đường đi đến địa phận thôn N, xã Đ, huyện B gặp anh V đang đi bộ và xin đi cùng, khi cả ba người đi đến khu vực cầu tràn thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang thì bị lực lượng Công an huyện B bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

01 phong bì màu trắng niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng PC09 - Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có chất ma túy thu giữ bắt quả tang, bên ngoài có ghi "mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1"; 01 phong bì màu trắng niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng PC09 - Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ mẫu vật bắt quả tang, bên ngoài có ghi "vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ".

- 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu SUZUKI, màu trắng, BKS: 23H1-120.02, xe cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xét thấy ông Nguyễn Văn T là chủ sở hữu chiếc xe máy không biết Nguyễn Văn C sử dụng vào việc phạm tội do vậy đã trả lại tài sản cho ông T theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSBM ngày 05/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Dương Văn A, Nguyễn Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến của phiên tòa, trên cơ sở phân tích các căn cứ quyết định hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn A, Nguyễn Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn A từ 16 (Mười sáu) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù; Nguyễn Văn C từ 14 (Mười bốn) tháng đến 16 (Mười sáu) tháng tù.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng niêm phong có dấu giáp lai của Phòng PC09 - Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có chất ma túy thu giữ bắt quả tang, bên ngoài có ghi "mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1"; 01 phong bì màu trắng niêm phong có dấu giáp lai của Phòng PC09 - Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ mẫu vật bắt quả tang, bên ngoài có ghi "vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ"; Hình phạt bổ sung: Không.

- Về án phí: Các bị cáo người dân tộc thiểu số, sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo Dương Văn A, Nguyễn Văn C đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên, xét xử các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xét các tình tiết giảm nhẹ về nhân thân các bị cáo là người dân tộc thiểu số, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Dương Văn A, Nguyễn Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt Dương Văn A 16 tháng tù, Nguyễn Văn C 14 tháng tù; về án phí: Các bị cáo có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo và quan điểm của Kiểm sát viên, nên không có tranh luận gì.

Bị cáo Dương Văn A và Nguyễn Văn C thực hiện quyền nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/6/2021 Dương Văn A và Nguyễn Văn C đi sang huyện B, tỉnh Cao Bằng mua ma túy một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) được 01 gói ma túy (Heroine) giá 2.050.000đ *(Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)* mục đích để sử dụng cho bản thân. Khi đang trên đường về đến địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang bị bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật 01 gói ma túy dạng cục màu hồng có khối lượng là 0,92gam. Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận mẫu chất bột màu trắng dạng cục ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại ma túy Heroine khối lượng 0,92g *(Không phẩy chín mươi hai gam)*. Vì vậy, việc truy tố để xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển ..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

a) ....;

b) Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Thuộc trường hợp nghiêm trọng nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm xã hội khác, gây nỗi bất bình, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Đã biết bao gia đình có người nghiện hút ma túy mà dẫn đến tan vỡ gia đình, vợ chồng phải lìa tan, con cái phải bơ vơ. Cũng từ tệ nạn nghiện hút ma túy, mà có nhiều người dân lương thiện chỉ vì ma túy đã trở thành những người phạm tội. Nguy hiểm hơn là hiện nay, tệ nạn nghiện hút ma túy đã và đang len lỏi vào cả học đường ở các cấp, dẫn đến tình trạng phạm tội ở các thanh thiếu niên, học sinh có chiều hướng ra tăng. Các bị cáo lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có thời gian cải tạo các bị cáo thành người tốt cho xã hội.

[4] Xét về vai trò phạm tội đối với bị cáo Dương Văn A giữ vai trò chính trong vụ án là người khởi sướng đi mua ma túy (Heroine) đồng thời trực tiếp đưa tiền cho bị cáo Nguyễn Văn C đi mua hộ ma túy để sử dụng với số tiền 2.050.000đ; đối với bị cáo Nguyễn Văn C là người dẫn đường chỉ lối điều khiển xe máy trực tiếp đi mua hộ ma túy cho bị cáo A, do vậy bị cáo C là người giúp sức với vai trò đồng phạm, mang tính giản đơn, không có sự bàn bạc thống nhất câu kết chặt chẽ với nhau phân công vai trò cụ thể. Hội đồng xét xử xem xét mức án bị cáo A cao hơn so với bị cáo C.

[5] *Bị cáo Dương Văn A và Nguyễn Văn C đang tạm giam Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục quyết định tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự*.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự các bị cáo không có. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Trong vụ án này còn có đối tượng khác liên quan:

[7.1] Đối với bị cáo Dương Văn A, Nguyễn Văn C ngoài hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đã bị khởi tố còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2] Theo lời khai Nguyễn Văn C đã mua ma túy của một người đàn ông ở thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể cơ quan điều tra không có cơ sở căn cứ để xác minh do vậy không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.3] Đối với Vương Văn K, theo lời khai của các bị cáo đi mua và sử dụng ma túy tại nhà của K, K không được biết. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành xác minh tuy nhiên K không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu làm gì. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.4] Đối với Dương Văn V đi nhờ xe máy không được A, C cho biết có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy do đó không có cơ sở để xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, các bị cáo cất giữ ma tuý trong người với mục đích để sử dụng cho bản thân, mặt khác các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì màu trắng niêm phong bên trong có chất ma túy thu giữ bắt quả tang, bên ngoài có ghi "mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1"; 01 phong bì màu trắng niêm phong bên trong có vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ mẫu vật bắt quả tang, bên ngoài có ghi "vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ" là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Đối với 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu SUZUKI, màu trắng, BKS: 23H1-120.02, quá trình điều tra xét thấy ông Nguyễn Văn T là chủ sở hữu chiếc xe máy hợp pháp, không biết Nguyễn Văn C sử dụng chiếc xe máy làm phương tiện phạm tội do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra huyện B trả lại tài sản cho ông Nguyễn Văn T là đúng quy định của pháp luật.

[10] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy mức án đại diện Viện Kiểm sát đề nghị về hình phạt, xử lý vật chứng, miễn tiền án phí và miễn hình phạt bổ sung đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo đề nghị về hình phạt tù là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo; đề nghị xử lý vật chứng, miễn tiền án phí và miễn hình phạt bổ sung phạt tiền có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Các bị cáo sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là người dân tộc thiểu số và có đơn đề nghị miễn nộp án phí, nên được miễn toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[13] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn A, Nguyễn Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Dương Văn A **17** (Mười bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 03/6/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Văn A để đảm bảo thi hành án.
- Nguyễn Văn C **16** (Mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 03/6/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn C để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng PC09 - Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có chất ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang, bên ngoài có ghi "mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1"; 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng PC09 - Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ mẫu vật bắt quả tang, bên ngoài có ghi "vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ".

(*Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B*).

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Dương Văn A, Nguyễn Văn C được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện; VKSND tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- Sở tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBKT Huyện ủy B;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Dương Văn Công